

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/9/2022  
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.*

*Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.*

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Uông Bí.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Nhung - kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1983;

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1983;

Cùng trú tại tổ 1, khu L, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt lần thứ hai không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ngày 25/5/2022, chị H nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh P.

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nộp đến tòa án, chị H trình bày quan điểm như sau: tôi và anh P được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại

Ủy ban Nhân dân phường P, hai bên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên đi chơi thiếu quan tâm đến vợ con, nay tôi thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu là Nguyễn Ngọc Bảo N (sinh ngày 02/11/2010) và Nguyễn Ngọc Bảo C (sinh ngày 22/6/2014). Tôi đề nghị được nuôi cả hai cháu đến khi thành niên và không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi đề nghị tự thỏa thuận giải quyết.

Chị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bận công việc nên có đơn đề nghị tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn P trong quá trình giải quyết vụ án được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, vắng mặt tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 21/7/2022, cháu Nguyễn Ngọc Bảo N và Nguyễn Ngọc Bảo C đều đề nghị được ở với mẹ.

Qua xác minh tại gia đình, bà Hoàng Thị C là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương, đại diện khu L, phường P cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung và tài sản chung: Đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị H được ly hôn anh P;

+ Về con chung: Đề nghị giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, về chung sống đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ngày 25/5/2022, chị H nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh P.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân chỉ thật sự đạt được khi xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng chị H và anh P đã không làm được điều này, hai người đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, hiện nay hai bên không còn quan tâm đến nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, anh P đã được tòa án triệu tập nhưng không đến làm việc với tòa án, điều đó cho thấy anh P không tích cực hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị H.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân của chị H và anh P đã thật sự không thể hàn gắn, tình cảm giữa hai bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 cháu là Nguyễn Ngọc Bảo N (sinh ngày 02/11/2010) và Nguyễn Ngọc Bảo C (sinh ngày 22/6/2014), hiện hai cháu đang sống với mẹ, hai cháu cũng trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ, chị H đã nộp sao kê ngân hàng chứng minh số dư tài khoản, bố mẹ đẻ chị H là ông Quyền và bà Chiêm có cam đoan tạo điều kiện về chỗ ở cho chị và hai cháu, ngoài ra, anh P cũng không có quan điểm gì, vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giao hai cháu cho

chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng là có cơ sở thực tế, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### ***Áp dụng:***

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N (sinh ngày 02/11/2010) và Nguyễn Ngọc Bảo C (sinh ngày 22/6/2014) cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006861 ngày 30/6/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhân:**

- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường P;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Anh Đức**